

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚC THỌ, TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 10 - 2019
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia
đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kiều Duy Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Thanh.

2. Bà Nguyễn Kim Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Khuất Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2019 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2019/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Giang T, sinh năm 1990. HKTT: Cụm 1, xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Nga 2, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Bình “Có mặt”.

2. Bị đơn: Anh Kiều Văn S, sinh năm 1986. Địa chỉ: Cụm 1, xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn là chị Đinh Thị Giang T trình bày như sau: Chị và anh Kiều Văn S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội vào ngày 04 tháng 9 năm 2013. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc, khoảng thời gian vài ba năm trở lại đây thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, nên thường xuyên xảy ra xung đột. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S. Về con chung, vợ chồng có một con chung là cháu Kiều Bảo L, sinh ngày 05/8/2013, hiện nay cháu đang ở với chị, khi ly hôn thì chị xin tiếp tục nuôi cháu và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ: Không có.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Kiều Văn S cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Về con chung, tài sản chung như chị T trình bày là đúng. Về nợ chung: Vợ chồng có nợ 500.000.000 đồng, anh yêu cầu chị T phải có trách nhiệm cùng anh trả nợ, nếu không thỏa thuận được thì anh chưa đồng ý ly hôn.

Tòa án đã yêu cầu anh S cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho việc vợ chồng vay nợ, nhưng hết thời hạn yêu cầu, anh S cũng không có tài liệu gì để chứng minh.

- Tại phiên toà hôm nay, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

- Kiểm sát viên phát biểu như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa đã tiến hành theo đúng trình tự của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Giang T và xử cho chị T được ly hôn với anh Kiều Văn S. Về con chung: Đề nghị giao cháu Kiều Bảo L cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Tài sản chung, công nợ chung: Không đề nghị xem xét. Về án phí: Đề nghị buộc chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Chị Đinh Thị Giang T, anh Kiều Văn S lấy nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống, chị T cho rằng vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nhiều lần nên không thể sống chung với nhau được nữa. Nay chị T khởi kiện xin ly hôn với anh S, Tòa án thụ lý yêu cầu của chị T là đúng trình tự theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành theo đúng trình tự và quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa ngày 07/10/2019 anh S vắng mặt, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian xét xử. Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập phiên tòa đã được niêm yết hợp lệ đối với anh S. Tại phiên tòa hôm nay, anh S vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án là đúng trình tự theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Chị Đinh Thị Giang T cho rằng trong thời gian sống chung với nhau thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh S hay đánh chửi chị. Đến nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hai người đã ly thân từ lâu, nên xin được ly hôn với anh S. Anh S cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn, nhưng chị T đã bỏ đi về nhà mẹ đẻ ở và đón con đi luôn. Xét thấy vợ chồng có mâu thuẫn, đã sống ly thân, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên Tòa án chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Đinh Thị Giang T.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Kiều Bảo L, sinh ngày 05/8/2013; chị T xin nuôi cháu, xét thấy anh S thường xuyên đi vắng không chăm sóc con chung được, hiện nay cháu đang ở với chị, để tạo điều kiện cho cháu phát triển bình

thường thì cần giao cháu L cho chị T nuôi dưỡng. Chị T tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh S.

[4]. Về tài sản chung: Không yêu cầu xem xét.

[5]. Về nợ chung: Chị T cho rằng vợ chồng không có nợ ai. Anh S cho rằng vợ chồng có nợ, nhưng anh không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho việc vợ chồng có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Đinh Thị Giang T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Giang T:

Chị Đinh Thị Giang T được ly hôn anh Kiều Văn S.

Về con chung: Giao cháu Kiều Bảo L, sinh ngày 05/8/2013 cho chị T nuôi dưỡng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh S cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới. Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không xét.

Về nợ chung: Không xét.

Về án phí: Chị Đinh Thị Giang T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp, tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0005778 ngày 24/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

Chị Đinh Thị Giang T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Anh Kiều Văn S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện PT;
- UBND xã Trạch Mỹ Lộc;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Duy Chính

